TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-DS	*G, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1992

Chị Nguyễn Kiều M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Văn K, chị Nguyễn Kiều M có trách nhiệm liên đới trả cho anh Phạm Văn T số tiền nợ là 72.905.000đ (Bảy mươi hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 2.905.000đ (Hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 1.822.635đ (Một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bà mươi lăm đồng). Anh Phạm Văn T và anh Huỳnh Văn K, chị Nguyễn Kiều M mỗi người phải chịu ½ số tiền nêu trên. Cụ thể:

Anh Huỳnh Văn K, chị Nguyễn Kiều M phải chịu số tiền 911.000đ (Chín trăm mười một nghìn đồng).

Anh Phạm Văn T phải chịu số tiền 911.000đ (Chín trăm mười một nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 1.764.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0005988 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho anh Phạm Văn T số tiền 853.000đ (Tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang